

ĐA DẠNG TÀI NGUYÊN CÂY THUỐC TẠI NÚI CHỨA CHAN - HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

Lê Văn Út^{1,*}, Cao Ngọc Giang²

TÓM TẮT

Núi Chứa Chan - huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai có nguồn tài nguyên thực vật rừng tương đối đa dạng và phong phú. Thảm thực vật đồi núi nơi đây đã tạo nên nhiều cảnh quan thiên nhiên rất đặc sắc và là nơi sinh sống của các loài động vật và thực vật tương đối đa dạng và quý hiếm. Trong thời gian từ tháng 10 năm 2021 đến tháng 6 năm 2022 nhóm nghiên cứu được liệu của Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng và Viện Dược liệu đã thiết lập 10 tuyến điều tra đa dạng thành phần loài. Kết quả đã xác định được 323 loài có giá trị làm thuốc thuộc 241 chi, 90 họ, 2 ngành thực vật bậc cao có mạch là ngành Dương xỉ (Polypodiophyta) và ngành Ngọc lan (Magnoliophyta). Có 3 loài có tên trong Danh lục Đỏ cây thuốc Việt Nam (2019), Sách Đỏ Việt Nam (2007) và 3 loài cây thuốc nằm trong Nghị định số 84/2021/NĐ-CP nhằm hạn chế khai thác, buôn bán vì mục đích thương mại cho khu hệ thực vật rừng.

Từ khóa: *Dược liệu, đa dạng cây thuốc, cây thuốc quý hiếm, núi Chứa Chan.*

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Việt Nam được biết đến như là một trung tâm đa dạng sinh học của thế giới với hệ sinh thái tự nhiên phong phú và đa dạng từ các hệ sinh thái rừng, đất ngập nước, biển, núi đá vôi, gò đồi đến vùng cát ven biển,... mang các nét đặc trưng của vùng khí hậu nhiệt đới. Đây là nơi sinh sống và phát triển của nhiều loài thực vật hoang dã đặc hữu, có giá trị, mà nhiều loài trong số đó không tìm thấy ở nơi nào khác trên thế giới, đặc biệt các nguồn gen hoang dã có giá trị của cây thuốc, các loài hoa, cây cảnh nhiệt đới [1].

Núi Chứa Chan là một ngọn núi cao thứ 2 của Nam bộ, có độ cao khoảng 837 so với mặt biển. Núi Chứa Chan có hình vòng cung gồm 3 ngọn nối tiếp như hình bát úp với diện tích 1.400 ha thuộc địa phận 4 xã (Xuân Thọ, Xuân Trường, Suối Cát, Xuân Hiệp) và 1 thị trấn (Gia Ray) của huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai. Gần đây cũng có những nghiên cứu về hệ thực vật ở núi Chứa Chan, đặc biệt trong lĩnh vực thảo dược. Nhiều loại thảo dược quý ở núi Chứa Chan được người dân khai thác, thu hoạch làm dược liệu trị bệnh như: cây Mật nhân, cây Bình vôi, cây Ráng bay, Huyết rồng, Đỗ trọng dây, Hà thủ ô trắng, Khổ qua rừng, Chuối rừng, củ Nghệ đen, hột Đậu nọc... được bày bán khá phổ biến ở các hàng quán dọc hai bên đường đi lên chùa Bửu Quang. Nhiều loại cây thuốc quý được phát hiện nên khu vực này

từng được xem là “thiên đường” của thợ săn trảng khai thác cây thuốc. Đặc biệt, quần thể Nấm Linh chi đen, một loại thức ăn, bài thuốc rất quý hiếm cũng được phát hiện tại núi Chứa Chan và được Trường Đại học Nông Lâm thành phố Hồ Chí Minh nghiên cứu và ứng dụng nhân giống thành công tại khu vực này, mở ra nhiều hướng phát triển trong tương lai.

Núi Chứa Chan thuộc huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai cũng là một khu vực có nguồn cây thuốc đa dạng và phong phú. Tuy nhiên, chưa có điều tra đánh giá về sự đa dạng nguồn tài nguyên cây thuốc khu vực núi Chứa Chan. Do vậy, việc đánh giá sự đa dạng nguồn tài nguyên cây thuốc tại Núi Chứa Chan, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai và lập danh lục cây thuốc là rất cần thiết.

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng nghiên cứu

Tất cả các loài thực vật có mạch đang phân bố tại núi Chứa Chan, tỉnh Đồng Nai có công dụng làm thuốc.

2.2. Thời gian và địa điểm nghiên cứu

- Thời gian điều tra thực địa là từ tháng 10 năm 2021 đến tháng 6 năm 2022.

- Địa điểm điều tra được tiến hành tại Núi Chứa Chan - tỉnh Đồng Nai: 10 tuyến được thực hiện điều tra một cách đầy đủ và đại diện cho khu nghiên cứu.

¹ Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng

* Email: utlv@hiu.vn

² Viện Dược liệu

2.3. Phương pháp nghiên cứu

2.3.1. Phương pháp kế thừa và phương pháp chuyên gia

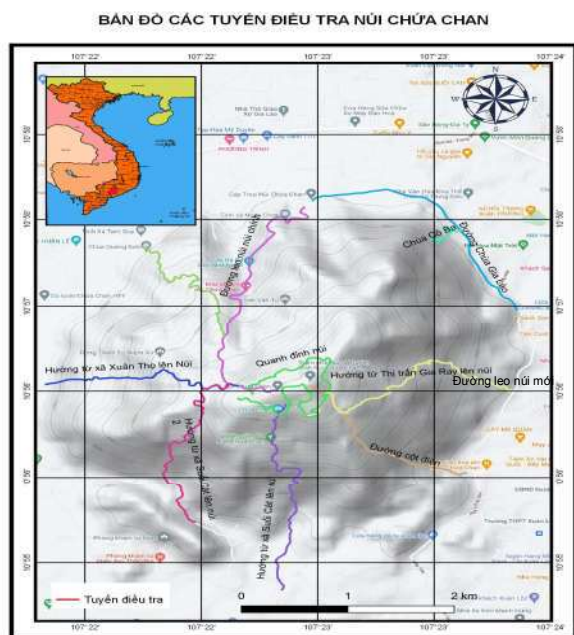
Thu thập thông tin từ những tài liệu, văn bản hiện có liên quan đến cây thuốc tại núi Chứa Chan; đồng thời kế thừa có chọn lọc từ các công trình nghiên cứu cũng như từ các khảo sát phỏng vấn người dân bản địa tại núi Chứa Chan.

2.3.2. Phương pháp điều tra tuyến

Bản đồ địa hình tại núi Chứa Chan được sử dụng để xác định hướng, đánh dấu tọa độ các điểm trên các tuyến điều tra bằng máy định vị GPS Garmin CSX 60 (Bảng 1, hình 1). Thu mẫu tiêu bản và ghi nhận tất cả các loài cây thuốc dọc hai bên tuyến điều tra, mỗi bên 10 m.

Bảng 1. Các tuyến điều tra cây thuốc tại núi Chứa Chan

STT	Tuyến	Chiều dài tuyến	Tọa độ điểm đầu	Tọa độ điểm cuối
1	Hướng từ thị trấn Gia Ray lên núi	3 km	10.93746 - 107.38076	10.94358 - 107.39680
2	Chùa Cô Ba	835 m	10.95725 - 107.38965	10.95919 - 107.39223
3	Đường leo núi chính	4 km	10.93987 - 107.37144	10.96137 - 107.37915
4	Hướng từ xã Suối Cát lên núi	3 km	10.91688 - 107.37602	10.93841 - 107.37854
5	Hướng từ xã Suối Cát lên núi 2	3 km	10.92468 - 107.36671	10.94084 - 107.37251
6	Đường cột điện	2 km	10.93036 - 107.37924	10.94053 - 107.39275
7	Đường leo núi mới	2 km	10.94626 - 107.36491	10.95682 - 107.37192
8	Quanh đỉnh núi	4 km	10.93700 - 107.37320	10.94383 - 107.38120
9	Hướng từ xã Xuân Thọ lên núi	2 km	10.94019 - 107.35666	10.94244 - 107.37310
10	Đường chùa Gia Lào	3 km	10.94960 - 107.37959	10.96344 - 107.39712



Hình 1. Bản đồ các tuyến điều tra cây thuốc ở núi Chứa Chan

2.3.3. Phương pháp định loại tiêu bản

Các tiêu bản thu thập ở khu vực nghiên cứu được định danh theo phương pháp hình thái so sánh, tài liệu được sử dụng định danh chủ yếu là các bộ

thực vật trong nước và ở nước ngoài như: Thực vật chí Đông Dương [2], Thực vật chí Trung Hoa [3], <https://www.tropicos.org> [4], “Cây cỏ Việt Nam” và “Cây cỏ vị thuốc ở Việt Nam” [5], [6], những cây thuốc và vị thuốc Việt Nam [7], từ điển cây thuốc Việt Nam [8]... Một số tiêu bản được định loại dựa trên so sánh với các tiêu bản ở một số phòng bảo tàng thực vật trong và ngoài nước (E, HN, P, SING, VNM). Tên khoa học của loài (danh pháp họ, chi, loài) được chỉnh lý theo cuốn “*Danh lục các loài thực vật Việt Nam*” [8], [10], kết hợp luật danh pháp quốc tế tại <https://www.tropicos.org> [4], <http://www.ipni.org> (The International Plant Names Index) [11], <http://www.theplantlist.org> (The Plant List) [12].

2.3.4. Phương pháp đánh mức độ nguy cấp của các loài cây thuốc

Các loài thuốc sau khi được xác định tên khoa học sẽ được đối chiếu với Danh lục đỏ Việt Nam (2007) [13], Sách Đỏ Việt Nam (2007) [14], Danh lục đỏ cây thuốc (2019) [15] và Nghị định số 84/2021/NĐ-CP [16] để đánh giá mức độ nguy cấp của loài thực vật làm thuốc.

2.3.5. Phương pháp phân loại dạng sống

Các loài thực vật loài thuốc được phân loại dạng sống theo Nguyễn Nghĩa Thìn (2007) [17] và Võ Văn Chi (2012) [8].

2.4. Xử lý số liệu

Số liệu thu thập các thông tin tài nguyên cây thuốc từ ô tiêu chuẩn và được nhập và xử lý bằng phần mềm Microsoft Excel version 2010 để đánh giá tính đa dạng thành phần loài cây thuốc.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

3.1. Sự đa dạng về thành phần loài và taxon thực vật

3.1.1. Tổng số loài được ghi nhận

Bảng 2. Phân bố các taxon thực vật làm thuốc tại núi Chứa Chan

STT	Ngành và Lớp thực vật	Họ		Chi		Loài	
		Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)
1	Dương xỉ - Polypodiophyta	5	5,56	6	2,49	7	2,17
2	Ngành Ngọc lan - Magnoliophyta	85	84,44	235	97,51	316	97,83
2.1	Lớp Hành - Liliopsida	24	26,67	184	21,16	79	24,46
2.2	Lớp Ngọc lan - Magnoliopsida	61	67,77	51	76,35	237	73,37
Tổng		90	100	241	100	323	100

3.1.2. Sự phong phú và đa dạng ở các bậc taxon

Trong nghiên cứu này đã khảo sát được tổng số 323 loài cây thuốc thuộc 241 chi, 90 họ thực vật. Trong đó có 8 họ thực vật (có từ 10 loài đến 19 loài) với số lượng loài tồn tại và phát triển nhiều hơn các họ thực vật khác (Bảng 3).

Bảng 3. Các họ thực vật có nhiều loài làm thuốc tại núi Chứa Chan

STT	Tên họ	Số loài	Tỷ lệ (%)
1	Họ Đậu (Fabaceae)	19	5,88
2	Họ Thầu dầu (Euphorbiaceae)	18	5,57
3	Họ Cúc (Asteraceae)	17	5,26
4	Họ Lúa (Poaceae)	14	4,33
5	Họ Cam (Rutaceae)	11	3,41
6	Họ Trúc đào (Apocynaceae)	10	3,10
7	Họ Dầu tằm (Moraceae)	10	3,10
8	Họ Cà phê (Rubiaceae)	10	3,10

Trong số 8 họ thực vật giàu loài thì họ Đậu (Fabaceae) là họ thực vật có số lượng loài nhiều nhất với 19 loài tương ứng với 5,88% trong tổng số loài đã khảo sát tại núi Chứa Chan. Các loài thực vật thuộc

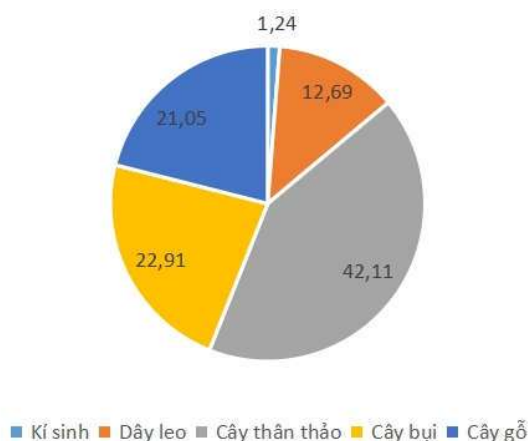
Trên cơ sở khảo sát thực địa tại núi Chứa Chan, kế thừa có chọn lọc các kết quả nghiên cứu và tổng hợp các dữ liệu thu thập từ điều tra trong dân, các mẫu vật thu thập được sau khi xử lý, đã ghi nhận được tại núi Chứa Chan có 323 loài cây thuốc thuộc 241 chi, 90 họ của 2 ngành thực vật. Trong đó ngành Ngọc lan (Magnoliophyta) có 2 thực vật lớp Hành (Liliopsida) và lớp Ngọc lan (Magnoliopsida). Ngành Ngọc lan (Magnoliophyta) có số lượng loài cây thuốc phong phú nhất, chiếm ưu thế vượt trội với 316 loài (chiếm khoảng 97,83% tổng số loài cây thuốc ghi nhận được), 235 chi (chiếm 97,51%), 85 họ (chiếm 84,44%). Ngành Dương xỉ (Polypodiophyta) với 7 loài (chiếm 2,27%), 6 chi (chiếm 2,49%) thuộc 5 họ (chiếm 5,56%). Các loài thực vật dùng làm thuốc phần lớn phân bố trong tự nhiên (Bảng 2).

họ Fabaceae điển hình như: Keo giậu (*Leucaena leucocephala* (Lam.) De Wit) có tác dụng trị giun sán; Sắn dây (*Pueraria thomsonii* Benth.) với rễ củ được dùng để giải biểu, thanh nhiệt, làm hết khát, sinh tân dịch, cảm mạo mới phát, mụn nhọt; Muồng ngừ hay Thảo quyết minh (*Cassia tora* L.) dùng hạt để trị viêm kết mạc cấp, loét giác mạc, quáng gà, tăng nhãn áp, huyết áp cao, viêm gan, táo bón, trẻ em suy dinh dưỡng; Cam thảo dây (*Acacia pennata* (L.) Willd.);.... Họ Thầu dầu (Euphorbiaceae) là họ giàu loài đứng vị trí thứ 2 với sự hiện diện của loài Diệp hạ châu (*Phyllanthus urinaria* L.), Cỏ sữa lá nhỏ (*Euphorbia thymifolia* Burm.), Trạng nguyên (*Euphorbia pulcherrima* Willd.);.... Diệp hạ châu đang được trồng với quy mô lớn ở một số nơi nhằm đáp ứng nhu cầu sản xuất các chế phẩm làm thuốc hoặc hỗ trợ từ dược liệu này. Họ Cúc (Asteraceae) là họ thực vật giàu loài đứng thứ 3 tại núi Chứa Chan với nhiều loài có tiềm năng khai thác tự nhiên như: Sài gục (*Wedelia prostrata* (Hook. et Arn.) Hemsl.), Cỏ nhọ nổi (*Eclipta prostrata* L.), Đon kim (*Bidens pilosa* L.) và Hương dương đại (*Tithonia diversifolia* (Hemsl.) A. Gray.). Ngoài ra, các họ thực vật giàu

loài đứng vị trí tiếp theo tại núi Chứa Chan lần lượt là: Họ Lúa (Poaceae), Họ Cam (Rutaceae), Họ Trúc đào (Apocynaceae), Họ Trúc đào (Apocynaceae), Họ Dâu tằm (Moraceae) và Họ Cà phê (Rubiaceae).

3.2. Sự đa dạng về dạng sống

Cây thuốc được phân bố chủ yếu ở núi Chứa Chan có 5 dạng sống. Nhóm cây thân thảo có 136 loài (chiếm 42,11%); tiếp theo lần lượt là 74 loài thuộc nhóm cây bụi (chiếm 22,91%), 68 loài thuộc nhóm cây gỗ (chiếm 21,05%), 42 loài thuộc nhóm dây leo (chiếm 12,69%) và 4 loài thuộc dạng sống ký sinh (chiếm 1,24%) (Hình 2). Điều này cho thấy núi Chứa Chan có hệ thực vật dùng thuốc làm khá đa dạng và phong phú.



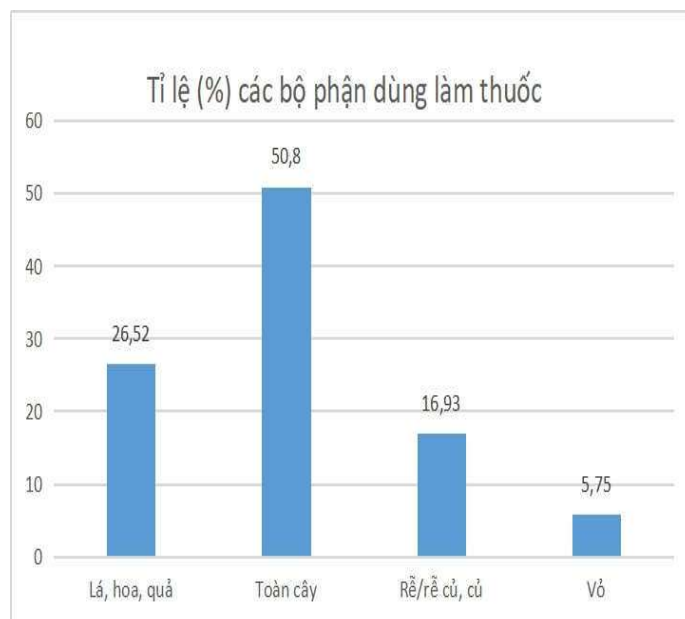
Hình 2. Tỷ lệ (%) các dạng sống của cây thuốc được phân bố ở núi Chứa Chan

3.3. Sự đa dạng về bộ phận dùng

Mỗi đối tượng dược liệu có cách chế biến, bào chế và cách sử dụng khác nhau. Hiệu quả sử dụng cây cỏ để phòng, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cộng đồng trong y học cổ truyền phụ thuộc các bộ phận của cây thuốc được sử dụng vào nhiều mục đích sử dụng và hiệu quả về mặt dược tính cũng khác nhau tùy thuộc vào kinh nghiệm vận dụng của các thầy thuốc trong điều trị. Mỗi một loài có thể dùng toàn cây hoặc chỉ sử dụng một bộ phận (rễ hoặc thân, hoặc lá, hoặc hoa, hoặc quả...) trong điều trị hay phối hợp nhiều bộ phận của cùng một cây (vừa rễ vừa lá, hay rễ, thân, và quả...) hoặc phối hợp với nhiều loài khác nhau trong phần sử dụng của cây làm thuốc nhằm giúp sử dụng một cách hiệu quả nguồn tài nguyên dược liệu. Qua đó thấy được mức độ phong phú và đa dạng trong cách sử dụng thuốc ở Việt Nam từ đó góp phần định hướng trong nghiên

cứu phân tích thành phần hóa học và hoạt tính sinh học trong các loài thuốc.

Trong các cây thuốc được ghi nhận tại núi Chứa Chan, số loài cây thuốc có bộ phận dùng toàn cây là nhiều nhất, gồm 159 loài, chiếm 50,8%. Trong khi đó, số loài cây thuốc dùng lá, hoa, quả có 83 loài (chiếm 26,52%); số loài cây thuốc sử dụng rễ/rễ củ và củ gồm 53 loài (chiếm 16,93%) và cây thuốc có bộ phận dùng là vỏ chiếm 5,75% với 18 loài (Hình 3).



Hình 3. Sự đa dạng bộ phận dùng của cây thuốc ở núi Chứa Chan

3.4. Các loài cây thuốc quý hiếm và các loài có tiềm năng khai thác tại núi Chứa Chan.

Cây thuốc tại núi Chứa Chan đã được xác định với 7 loài thuộc 5 họ thuộc diện bảo tồn tại Việt Nam hiện nay; trong đó có 3 loài quý hiếm. Đặc biệt, Cốt toái bổ (*Drynaria fortunei* (Kze.) J. Sm.) đang ở mức độ nguy cấp - EN. Ngoài ra, 2 loài sắp nguy cấp - VN bao gồm: Lệ dương (*Aeginetia indica* (L.) Roxb) và Cốt toái Boni (*Drynaria bonii* H) được đưa vào Sách Đỏ Việt Nam. Dây lỏi tiền rễ dài (*Stephania longa* Lour.), Hoàng đằng (*Fibraurea tinctoria* Lour.) và Bình vôi (*Stephania* sp.) được xếp vào cấp IIA (Các loài thực vật rừng, động vật rừng chưa bị đe dọa tuyệt chủng nhưng có nguy cơ bị đe dọa nếu không được quản lý chặt chẽ, hạn chế khai thác, sử dụng vì mục đích thương mại. Thổ nhân sâm (*Talinum patens* (Gaertn.) Willd.) và Quản trọng (*Helminthostachys zeylanica* (L.) Hook.f) được xếp vào nhóm cây thuốc cần được bảo vệ (Bảng 4).

Bảng 4. Danh lục cây thuốc cần bảo tồn tại núi Chứa Chan

STT	Tên Việt Nam	Tên khoa học	Họ thực vật	Mức độ quý hiếm
1	Dây lõi tiền rẽ dài	<i>Stephania longa</i> Lour.	Menispermaceae	Nghị định số 84/2021/NĐ-CP: II
2	Hoàng đằng	<i>Fibraurea tinctoria</i> Lour.	Menispermaceae	Nghị định số 84/2021/NĐ-CP: IIA
	Bình vôi	<i>Stephania</i> sp.	Menispermaceae	Nghị định số 84/2021/NĐ-CP: IIA
3	Lệ dương, Tai đất	<i>Aeginetia indica</i> (L.) Roxb	Orobanchaceae	Sách Đỏ Việt Nam bậc: VU B1+2b,c
4	Quản trọng (Sâm bông bong, Sâm chân rết)	<i>Helminthostachys zeylanica</i> (L.) Hook. f	Ophioglossaceae	Cây thuốc cần bảo vệ
5	Cốt toái Boni	<i>Drynaria bonii</i> H.	Polypodiaceae	Sách Đỏ Việt Nam bậc: VU A1 a, c, d
6	Cốt toái bồ, Bồ cốt toái	<i>Drynaria fortunei</i> (Kze.) J. Sm	Polypodiaceae	EN A1, c, d
7	Thổ nhân sâm (Thổ cao ly sâm, Sâm đất)	<i>Talinum patens</i> (Gaertn.) Willd. (<i>T. paniculatum</i> (Jacq.) Gaertn.	Portulacaceae	Cây thuốc cần bảo vệ

Dựa vào mức độ thường gặp trên các tuyến điều tra cũng như mức độ sử dụng của người dân địa phương đã đề xuất 20 loài cây thuốc thuộc 12 họ thực vật đã được ghi nhận tại núi Chứa Chan có tiềm năng khai thác như: Cỏ xước

(*Achyranthes aspera* L.), Dền com (*Amaranthus viridis* L.), Đinh lăng (*Polyscias fruticosa* (L.) Harms), Thảo quyết minh (*Cassia tora* L.),... (Bảng 5).

Bảng 5. Danh lục cây thuốc có tiềm năng khai thác tại núi Chứa Chan

STT	Tên Việt Nam	Tên khoa học	Họ thực vật
1	Cỏ xước	<i>Achyranthes aspera</i> L.	Amaranthaceae
2	Dền com	<i>Amaranthus viridis</i> L.	Amaranthaceae
3	Điều (Đào lộn hột, cây quả thận)	<i>Anacardium occidentale</i> L.	Anacardiaceae
4	Ráy gai (Móp gai, Chóc gai)	<i>Lasia spinosa</i> (L.) Thw. (<i>Dracontium spinosum</i> L.)	Araceae
5	Đinh lăng (Đinh lăng hương, cây gỏi cá, Nam dương lân)	<i>Polyscias fruticosa</i> (L.) Harms (<i>Tieghemopanax fruticosa</i> R. Vig.)	Araliaceae
6	Chân chim leo (Chân chim bầu dục, Đáng thuôn)	<i>Schefflera elliptica</i> (Bl.) Harms	Araliaceae
7	Đủng đỉnh (Đùng đình)	<i>Caryota mitis</i> Lour.	Arecaceae
8	Sài gục	<i>Wedelia prostrata</i> (Hook. et Arn.) Hemsl.	Asteraceae
9	Cỏ nhọ nôi (Cỏ mực)	<i>Eclipta prostrata</i> L.	Asteraceae
10	Đon kim	<i>Bidens pilosa</i> L.	Asteraceae
11	Hướng dương đại (Sơn quỳ)	<i>Tithonia diversifolia</i> (Hemsl.) A. Gray.	Asteraceae
12	Màn màn tím	<i>Cleome chelidonii</i> L.f.	Capparaceae
13	Màn màn hoa vàng	<i>Cleome viscosa</i> L.	Capparaceae
14	Muồng ngủ (Muồng lạc, Thảo)	<i>Cassia tora</i> L.	Fabaceae

	quyết minh)		
15	Gối hạc Thorelii	<i>Leea thorelii</i> Gagn	Leeaceae
16	Cối xay (Giàn xay)	<i>Abutilon indicum</i> (L.) Sweet.	Malvaceae
17	Ké hoa đào	<i>Urena lobata</i> L.	Malvaceae
18	Dứa gai	<i>Pandanus tectorius</i> Sol.	Pandanaceae
19	Cỏ mần trầu (Cỏ vườn trầu)	<i>Eleusine indica</i> (L.) Gaertn.	Poaceae
20	Sậy khô	<i>Neyraudia neyraudiana</i> (Kunth.) Keng ex Hitchc. (<i>Arundo reynaudiana</i> Kunth.)	Poaceae

4. KẾT LUẬN

Nghiên cứu điều tra tại núi Chứa Chan - tỉnh Đồng Nai đã ghi nhận được 323 loài cây thuốc thuộc 241 chi, 90 họ thực vật thuộc 2 ngành thực vật có giá trị làm thuốc: Ngành Dương xỉ (Polypodiophyta) và ngành Ngọc lan (Magnoliophyta). Trong đó, ngành Ngọc lan (Magnoliophyta) chiếm ưu thế vượt trội, số lượng loài phong phú gồm 97,83% số loài được khảo sát thuộc 235 chi (chiếm 97,51%) trong 85 họ thực vật.

Đã ghi nhận 5 dạng sống của cây thuốc với trình từ chiếm ưu thế từ cao đến thấp là: Cây thân thảo (41,11%), cây bụi (22,91%), cây gỗ (21,05%), dây leo (12,59%) và kí sinh (1,24%).

Nhóm cây thuốc sử dụng toàn cây chiếm ưu thế với 50,8%, tiếp theo lần lượt là: nhóm sử dụng bộ phận dùng lá, hoa, quả (26,52%), nhóm sử dụng rễ/rễ củ và củ (16,93%) và thấp nhất là nhóm sử dụng vỏ (5,75%).

Số loài cần được bảo tồn và số loài có thể đưa vào khai thác sau kết quả nghiên cứu điều tra tại núi Chứa Chan lần lượt là 7 loài (thuộc 5 họ thực vật) và 20 loài (thuộc 12 họ thực vật).

LỜI CẢM ƠN

Nghiên cứu này được Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng cấp kinh phí thực hiện dưới mã số đề tài GV15.21. Chúng tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành đến Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng đã hỗ trợ nghiên cứu này.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Đức Anh và Nguyễn Việt Dũng (2016). Giảm thiểu tác động lên đa dạng sinh học từ các hoạt động phát triển ở Việt Nam. Trung tâm Con người và Thiên nhiên, Hà Nội.

2. Gagnepain (1908). *Flore générale de l'Indo-Chine*, Masson, Paris.

3. Wu and Larsen (2000). *Flora of China*, Missouri Botanical Garden Press, St. Louis.

4. <https://www.tropicos.org> (truy cập 08/06/2022)

6. Phạm Hoàng Hộ (1999 – 2000). *Cây cỏ Việt Nam, quyển I, II, III*. Nxb Trẻ, thành phố Hồ Chí Minh.

6. Phạm Hoàng Hộ (2006). *Cây cỏ vị thuốc ở Việt Nam*. Nxb Trẻ, thành phố Hồ Chí Minh.

7. Đỗ Tất Lợi (2019). *Những cây thuốc và vị thuốc Việt Nam*. Nxb Hồng Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

8. Võ Văn Chi (2015). *Từ điển cây thuốc Việt Nam*. Nxb Y học.

9. Nguyễn Tiến Bân (2003). *Danh lục các loài thực vật Việt Nam*, tập 2. Nxb Nông nghiệp, Hà Nội.

10. Nguyễn Tiến Bân (2005). *Danh lục các loài thực vật Việt Nam*, tập 3. Nxb Nông nghiệp, Hà Nội.

11. International Plant Name Index, 2022: <http://www.ipni.org/> (truy cập 08/6/2022)

12. <http://www.theplantlist.org/> (truy cập 08/6/2022).

13. Bộ Khoa học và Công nghệ (2007). *Danh lục đỏ Việt Nam*. Phần II: Thực vật. Nxb Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, Hà Nội.

14. Bộ Khoa học và Công nghệ (2007). *Sách Đỏ Việt Nam*. Phần II: Thực vật. Nxb Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, Hà Nội.

15. Nguyễn Tập (2019). Danh lục đỏ cây thuốc Việt Nam, *Dược liệu*, 6:319-328.

16. Chính phủ (2021). *Nghị định số 84/2021/NĐ-CP ngày 22/9/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày*

22/01/2019 của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp.

17. Nguyễn Nghĩa Thìn (2007). *Các phương pháp nghiên cứu thực vật*. Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.

**DIVERSITY OF MEDICINAL PLANT RESOURCES IN CHUA CHAN MOUNTAIN -
XUAN LOC DISTRICT, DONG NAI PROVINCE**

Le Van Ut, Cao Ngọc Giang

Summary

Chua Chan mountain has a diverse and abundant plant resources. The mountainous vegetation has created many natural landscapes and these forests are resident to a variety of rare and precious forest animals. In the past time, the research team have established 10 survey routes to diversify species composition, we have identified 323 medicinal species belong to 241 genera, 90 families, 2 divisions of vascular plants that are Polypodiophyta and Magnoliophyta. Three of the identified species are listed in Medicinal plants in Vietnam's Red List, "Vietnam Red Book" (2007) and 3 medicinal plants are in the Prime Minister's Decree 84/2021/ND-CP aims to limit exploitation and trade for commercial purposes for the flora of special use.

Keywords: *Medicinal plant, medicinal plants diversity, rare medicinal plants, Chua Chan mountain.*

Người phản biện: TS. Bùi Văn Thanh

Ngày nhận bài: 12/6/2022

Ngày thông qua phản biện: 12/7/2022

Ngày duyệt đăng: 15/8/2022